

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**THÔNG BÁO**  
**Về việc xét cấp học bổng khuyến khích học tập**  
**Chương trình cử nhân tài năng BBus, năm học 2016-2017**

Căn cứ Tờ trình số 275/TTr-ĐHKT-ĐTQT ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc quy định xét cấp học bổng khuyến khích học cho sinh viên Chương trình cử nhân tài năng đã được Ban Giám hiệu trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh phê duyệt;

Căn cứ chỉ tiêu xét cấp học bổng duyệt xét cho mỗi khóa học và kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2016-2017;

Viện Đào tạo quốc tế thông báo như sau:

**1. Đối tượng.**

Sinh viên cử nhân tài năng còn trong thời gian đào tạo, thuộc các khóa 40 (Bbus5), khóa 41 (Bbus6) và khóa 42 (Bbus7).

**2. Định mức cấp học bổng.**

Học bổng năm học 2016-2017 được thanh toán bằng tiền mặt như sau:

- Loại xuất sắc: 20.000.000 đồng và 1 suất giao lưu văn hóa với trường đại học nước ngoài trị giá 17.000.000 đồng.
- Loại giỏi: 12.000.000 đồng.
- 14 Suất học bổng giao lưu với trường đại học nước ngoài trị giá 17.000.000 đồng, dành cho sinh viên loại giỏi với điểm trung bình xét học bổng cao nhất mỗi khóa. (42 suất cho 3 khóa K40, K41, K42)

**3. Điều kiện-tiêu chuẩn xét học bổng.**

- Về học tập:
  - + Đang trong thời gian học tập theo chương trình đào tạo của Viện Đào tạo quốc tế. Học bổng khuyến khích học tập chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo. Thời gian tạm dừng, kéo dài và thời gian học lấy bằng thứ 2 không được xét cấp học bổng;
  - + Số tín chỉ môn học trong năm xét học bổng phải bằng số tín chỉ bố trí theo kế hoạch đào tạo.
  - + Điểm trung bình năm học đạt từ 8.0 trở lên, không có học phần nào phải học lại, thi lại.
  - + Các học phần Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Anh văn hỗ trợ, môn học tiếng Việt không đưa vào học phần được xét.
- Về hạnh kiểm và điểm rèn luyện:
  - + Có hạnh kiểm tốt, tham gia các hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội của Trường, Viện. Sinh viên không bị bất kỳ một hình thức kỷ luật, khiển trách nào.

- + Cộng điểm vào kết quả xét học bổng cho sinh viên có điểm rèn luyện cao:
  - 10 bạn sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao nhất sẽ được cộng 0.2 vào điểm TB Xét Học bổng
  - 10 bạn sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao tiếp theo sẽ được cộng 0.1 vào điểm TB Xét Học bổng
  - Điểm rèn luyện sẽ được tính trong năm 2017 và xếp hạng từ điểm cao nhất đến thấp nhất, không phân biệt các khóa.

- Điều kiện khác:

- + Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ học phí tính tới thời điểm xét học bổng.
- Các tiêu chí xét bình chọn sinh viên đạt loại giỏi, đại diện tiêu biểu mỗi khóa giao lưu với trường đại học ở nước ngoài:

+ Căn cứ chỉ tiêu mỗi khóa, Hội đồng xét bình chọn tiêu biểu 14 sinh viên/khóa trong tổng số sinh viên đạt loại giỏi ở mỗi khóa.

+ Tích cực tham gia hoạt động Đoàn thanh niên, các sự kiện của Trường, Viện

+ Điểm rèn luyện sinh viên của năm học được xét từ cao đến thấp.

+ Sinh viên có quyết định bảo lưu sẽ không được xét học bổng giao lưu văn hóa.

**Cách thức nhận học bổng:**

- Sinh viên nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của sinh viên, do đó sinh viên cần cung cấp chính xác số tài khoản ngân hàng khi được yêu cầu. Viện không giải quyết các trường hợp sai sót thông tin tài khoản nhận học bổng.

- Trường hợp sinh viên không tham gia giao lưu thì buộc phải hoàn trả tiền lại cho trường.

**Hồ sơ cấp xét học bổng giao lưu văn hóa:**

- Sinh viên nhận học bổng trao đổi văn hóa cần nộp đơn xác nhận tham gia (theo mẫu) cho Quản lý sinh viên;
- Bảng điểm học tập;
- Bảng sao hộ chiếu;
- Bản sao Giấy chứng nhận/Giấy khen tham gia các hoạt động ngoại khóa (nếu có).

**4. Thời gian thông báo kết quả**

- Từ ngày 18/12/2017 đến 24/12/2017 thông báo kết quả xét duyệt từ Hội đồng.
- Dự kiến thời gian nhận học bổng từ ngày 15/01/2018 đến 28/02/2018.
- Thời gian dự kiến giao lưu văn hóa với các nước diễn ra trong tháng 5 năm 2018.

**Nơi nhận:**

- Sinh viên;
- QLCT BBus;
- Lưu VT.

**VIỆN TRƯỞNG**

(đã ký)

**PGS.TS. Trần Hà Minh Quân**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC NĂM 2016-2017**

*(lưu ý đây là danh sách sơ khảo)*

STT	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	Xếp loại	Cộng ĐRL	ĐTB XHB	Lớp	Ghi chú
1	31151021903	Lưu Nguyễn Phú	An	25/06/1993	8.31	Giỏi	0.1	8.41	DH41ISB05	HB giao lưu
2	31141020403	Nguyễn Lan	Anh	20/11/1996	8.59	Giỏi		8.59	DH40ISB03	HB giao lưu
3	31151022870	Lê Vũ Mai	Anh	18/04/1997	8.74	Giỏi		8.74	DH41ISB02	HB giao lưu
4	31151021295	Nguyễn Thị Lâm	Anh	05/02/1997	8.33	Giỏi		8.33	DH41ISB02	HB giao lưu
5	31151020362	Trần Bảo	Châu	06/08/1997	8.6	Giỏi		8.6	DH41ISB03	HB giao lưu
6	31151022779	Huỳnh Phúc Kim	Châu	02/08/1997	8.47	Giỏi		8.47	DH41ISB02	HB giao lưu
7	31151022991	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	27/06/1997	8.03	Giỏi		8.03	DH41ISB05	
8	31141021840	Huỳnh Lan	Chi	20/02/1996	8.11	Giỏi		8.11	DH40ISB01	
9	31161020578	Hứa Kim	Chi	11/03/1998	8.2	Giỏi		8.2	DH42ISB03	HB giao lưu
10	31141023013	Trương Minh Phương	Duy	12/09/1996	8.93	Giỏi		8.93	DH40ISB01	HB giao lưu
11	31161026490	Trần Khương	Duy	05/04/1998	8.68	Giỏi		8.68	DH42ISB01	HB giao lưu
12	31141020417	Nguyễn Thùy	Dương	30/10/1996	9.44	Xuất sắc		9.44	DH40ISB01	HB giao lưu
13	31151023917	Nguyễn Thị Ngân	Giang	26/10/1996	8.41	Giỏi		8.41	DH41ISB03	HB giao lưu
14	31151020658	Trần Việt	Hà	23/02/1997	8.46	Giỏi		8.46	DH41ISB04	HB giao lưu
15	31141023484	Huỳnh Thanh	Hải	29/02/1996	8.99	Giỏi	0.1	9.09	DH40ISB02	HB giao lưu
16	31161022362	Nguyễn Thị Phương	Hoa	08/03/1998	8.16	Giỏi		8.16	DH42ISB03	HB giao lưu
17	31141021914	Lê Hoàng Công	Huân	03/09/1996	8.17	Giỏi		8.17	DH40ISB03	
18	31141021385	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	16/11/1996	8.04	Giỏi		8.04	DH40ISB05	
19	31141021277	Dư Phúc Mỹ	Kim	10/01/1996	7.99	Khá	0.2	8.19	DH40ISB03	
20	31141021543	Phạm Gia	Khanh	13/06/1996	8.6	Giỏi		8.6	DH40ISB05	HB giao lưu
21	31151023849	Vũ Ngọc Mai	Khanh	20/04/1997	8.43	Giỏi		8.43	DH41ISB02	HB giao lưu
22	31161020046	Trần Ngọc	Lan	16/09/1998	8.55	Giỏi		8.55	DH42ISB01	HB giao lưu
23	31151020479	Vương Tuấn	Lâm	19/12/1997	8.32	Giỏi		8.32	DH41ISB03	HB giao lưu
24	31141021420	Nguyễn Bá Khánh	Linh	10/04/1996	8.44	Giỏi		8.44	DH40ISB03	HB giao lưu
25	31161024425	Trần Phương	Mai	02/06/1998	8.46	Giỏi		8.46	DH42ISB01	HB giao lưu
26	31151023844	Võ Trần Bình	Minh	28/01/1997	8.27	Giỏi		8.27	DH41ISB02	
27	31151023737	Trần Hồng	Minh	05/11/1997	8.15	Giỏi		8.15	DH41ISB06	
28	31161022983	Phan Tuyết	Minh	07/03/1998	8.02	Giỏi		8.02	DH42ISB01	
29	31161021429	Huỳnh Thị Ngọc	Nghĩa	07/12/1998	8.59	Giỏi		8.59	DH42ISB01	HB giao lưu
30	31141020243	Lưu Mỹ	Ngọc	18/11/1996	8.93	Giỏi		8.93	DH40ISB04	HB giao lưu
31	31141021000	Vũ Hồng	Ngọc	05/03/1996	8.73	Giỏi		8.73	DH40ISB04	HB giao lưu
32	31141021842	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	04/10/1996	8.44	Giỏi		8.44	DH40ISB06	HB giao lưu
33	31151020058	Trần Phan Bảo	Ngọc	01/02/1997	9.73	Xuất sắc		9.73	DH41ISB05	HB giao lưu
34	31161021009	Trương Quang Bảo	Ngọc	09/01/1998	8.43	Giỏi	0.1	8.53	DH42ISB03	HB giao lưu
35	31141022905	Nguyễn Đức	Nguyên	24/01/1996	8.46	Giỏi		8.46	DH40ISB04	HB giao lưu
36	31141020044	Huỳnh Trọng	Nhân	15/09/1995	8.71	Giỏi		8.71	DH40ISB06	HB giao lưu
37	31151021198	Phạm Quang	Nhật	18/03/1997	8.15	Giỏi		8.15	DH41ISB03	
38	31141022168	Phan Uyên	Nhi	22/01/1996	8.74	Giỏi		8.74	DH40ISB06	HB giao lưu
39	31151020528	Lê Huỳnh	Nhi	26/03/1997	8.86	Giỏi		8.86	DH41ISB05	HB giao lưu

STT	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	Xếp loại	Cộng ĐRL	ĐTB XHB	Lớp	Ghi chú
40	31161022594	Thân Thảo	Nhi	05/12/1998	8.1	Giỏi		8.1	DH42ISB01	
41	31151024126	Phạm Bạch Cầm	Nhung	19/11/1997	8.4	Giỏi		8.4	DH41ISB05	HB giao lưu
42	31141023070	Trịnh Thị Tố	Như	03/12/1996	8.2	Giỏi		8.2	DH40ISB06	HB giao lưu
43	31161025017	Trần Thị Quỳnh	Như	09/03/1998	8.34	Giỏi	0.1	8.44	DH42ISB02	HB giao lưu
44	31151023230	Lương Thu	Phuong	09/04/1997	8.17	Giỏi		8.17	DH41ISB04	
45	31151022143	Nguyễn Thế Minh	Quang	12/11/1997	8.2	Giỏi		8.2	DH41ISB04	
46	31151024034	Dương Thu	Quỳnh	26/12/1997	8.3	Giỏi		8.3	DH41ISB01	
47	31151024268	Nguyễn Hoàng	Tấn	05/03/1997	8.16	Giỏi		8.16	DH41ISB02	
48	31161024462	Nguyễn Mạnh	Tiến	09/07/1998	7.98	Khá	0.2	8.18	DH42ISB03	HB giao lưu
49	31151020660	Nguyễn Thanh Ngọc	Tuyền	20/04/1997	8.03	Giỏi		8.03	DH41ISB03	
50	31151022230	Dương Thiện Trang	Thanh	20/12/1997	8.87	Giỏi		8.87	DH41ISB05	HB giao lưu
51	31161024640	Ngô Thiên	Thanh	29/05/1998	7.86	Khá	0.2	8.06	DH42ISB04	
52	31141023397	Giang Trần Minh	Thành	06/08/1996	8.34	Giỏi		8.34	DH40ISB01	HB giao lưu
53	31141023342	Nguyễn Thị Minh	Thảo	22/05/1996	8.17	Giỏi		8.17	DH40ISB06	
54	31141023411	Trần Thị Thanh	Thảo	19/01/1996	8.04	Giỏi		8.04	DH40ISB02	
55	31141022644	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/11/1996	8.01	Giỏi		8.01	DH40ISB06	
56	31151021858	Đoàn Thị Thu	Thảo	04/12/1997	9.03	Xuất sắc		9.03	DH41ISB03	HB giao lưu
57	31161026553	Cao Ngọc Dạ	Thảo	03/10/1998	8.68	Giỏi		8.68	DH42ISB03	HB giao lưu
58	31141020205	Đông Lê Bá	Thông	19/08/1996	8.39	Giỏi		8.39	DH40ISB04	HB giao lưu
59	31161026503	Đào Anh	Thư	10/11/1998	8.08	Giỏi	0.1	8.18	DH42ISB03	HB giao lưu
60	31151020975	Lâm Nguyễn Hồng	Trang	18/01/1997	8.18	Giỏi		8.18	DH41ISB02	
61	31151021097	Thái Nhật Quỳnh	Trang	26/02/1997	8.02	Giỏi		8.02	DH41ISB02	
62	31161025268	Tăng Hải Ngọc	Trâm	13/10/1998	8.11	Giỏi		8.11	DH42ISB03	
63	31141021065	Bùi Ngọc Huyền	Trân	20/05/1996	8	Giỏi		8	DH40ISB02	
64	31161020276	Nguyễn Thị Phương	Trân	05/08/1998	8.35	Giỏi		8.35	DH42ISB01	HB giao lưu
65	31161021792	Phạm Quốc Thùy	Trân	18/01/1998	8.15	Giỏi		8.15	DH42ISB01	
66	31151023136	Nguyễn Thị Thục	Trinh	01/02/1997	8	Giỏi		8	DH41ISB04	
67	31151023817	Nguyễn Thị Tố	Uyên	01/02/1997	8.38	Giỏi		8.38	DH41ISB02	HB giao lưu
68	31161021259	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	13/04/1998	8.46	Giỏi		8.46	DH42ISB02	HB giao lưu
69	31161024233	Võ Nguyễn Phương	Uyên	12/04/1998	8.44	Giỏi		8.44	DH42ISB03	HB giao lưu
70	31141022954	Võ Trần Hạ	Vy	26/08/1996	8.91	Giỏi		8.91	DH40ISB03	HB giao lưu
71	31151022729	Lý Lan	Vy	24/09/1997	8.6	Giỏi		8.6	DH41ISB01	HB giao lưu
72	31161023135	Nguyễn Bạch Tường	Vy	26/10/1998	8.12	Giỏi		8.12	DH42ISB03	
73	31161020228	Nguyễn Ngọc Bảo	Xuyên	25/04/1998	8.04	Giỏi		8.04	DH42ISB02	
74	31141022538	Tôn Nữ Như	Ý	05/08/1996	8.11	Giỏi		8.11	DH40ISB01	

(Danh sách bao gồm 74 sinh viên)